

Số 45/TB-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp hệ chính quy năm 2019 vào Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện Đề án tuyển sinh hệ chính quy và kế hoạch tuyển sinh năm 2019, Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ và TC năm 2019 như sau:

1. Vùng tuyển: Tuyển thí sinh trong cả nước.

2. Địa chỉ tiếp nhận đăng ký, giải đáp tư vấn tuyển sinh

Đơn vị tiếp nhận ĐKXT, giải đáp tư vấn tuyển sinh của Nhà trường: **Phòng Quản lý đào tạo** (Phòng 207, Nhà Điều hành, Cơ sở chính); Địa chỉ: Số 565 Quang Trung 3 - phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hoá, điện thoại 02373.910.619; 02373.914.852; thông tin liên kết đào tạo: Phòng Hợp tác quốc tế (ĐT 02373.230.078, ĐD 0916.671.458).

Chi tiết xem thông tin tại website: <http://www.hdu.edu.vn>

3. Ngành tuyển sinh đào tạo theo chương trình hợp tác nước ngoài

- Liên kết đào tạo

Ngành đào tạo	Đối tượng	Chỉ tiêu	Trường liên kết và cấp bằng TN	Phương thức đào tạo
Quản trị kinh doanh quốc tế	Trúng tuyển	30	Đại học Rajamangala Thanyabury, Thái Lan	01 năm học tiếng Anh tại Trường Đại học Hồng Đức, 03 năm tiếp theo học tại các trường đối tác.
Các ngành: Kinh tế- Quản trị kinh doanh, Sư phạm, Kỹ thuật công nghệ, Vật lý máy tính, Vật lý kỹ thuật, Công nghệ sinh học, Bảo vệ môi trường, Nhạc họa	vào Trường Đại học Hồng Đức.	20	Đại học tổng hợp Zielona Gora, Ba Lan	

- Đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào: Các ngành theo nhu cầu của người học và nhà nước.

+ Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019: 90

+ Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT, CĐ, ĐH (sinh viên được dạy học Tiếng Việt 01 năm trước khi học các ngành đăng ký).

4. Tuyển sinh đại học, cao đẳng: Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tổ chức tuyển sinh đồng thời theo cả 2 phương thức:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia (2017, 2018, 2019);

Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập ở THPT;

Nhà trường tổ chức thi các môn năng khiếu (*Đọc diễn cảm và Hát; Bật xa tại chỗ và chạy 100m*) trong tổ hợp môn xét tuyển.

4.1. Ngành tuyển sinh đào tạo chất lượng cao

a) Ngành, tổ hợp và môn chủ chốt (in đậm) xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Sư phạm Toán học	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	
2	Sư phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
3	Su phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C03): Văn-Toán-Sử (C04): Văn-Toán-Địa	
4	Su phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (D14): Văn-Sử-T.Anh	
5	Su phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	
6	Su phạm Sinh học	7140213	(B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	
7	Su phạm Địa lý	7140219	(C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân	

b) Chỉ tiêu tuyển sinh: 20 chỉ tiêu/ngành tuyển sinh trong chỉ tiêu của mỗi ngành.

c) Điều kiện đăng ký xét tuyển:

- Tuyển sinh theo Phương thức 1-Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia 2019:

+ Xét tuyển thí sinh có tổng điểm 3 bài thi/môn thi Kỳ thi THPT quốc gia thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt từ **24,0** trở lên (*không có môn nào dưới 5,0 điểm*) và môn chủ chốt của ngành đào tạo đạt từ **8,0** điểm trở lên.

+ Kết quả rèn luyện 3 năm ở THPT đạt loại tốt; xếp loại học lực 3 năm ở THPT đạt loại khá trở lên;

+ Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi của từng tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định.

- Tuyển thẳng (*không vượt quá 30% chỉ tiêu mỗi ngành*):

+ Đối với đối với học sinh đạt giải Quốc tế, Quốc gia (giải Nhất, giải Nhì và giải Ba) các môn văn hóa tương ứng với ngành đăng ký xét tuyển;

+ Học sinh tốt nghiệp từ các trường trung học phổ thông chuyên đăng ký vào các ngành phù hợp với môn học hoặc môn đạt giải: có ba năm học trung học phổ thông chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức.

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao nhất đến hết chỉ tiêu được giao (nếu có thí sinh cùng điểm xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm môn chủ chốt cao hơn hoặc có tổng điểm thi cao hơn).

4.2. Ngành, mã ngành, (mã tổ hợp) tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

Những ngành đánh dấu (*) sử dụng đồng thời cả hai phương thức tuyển sinh, trong đó 60% chỉ tiêu dùng cho phương thức 1 và 40% chỉ tiêu dùng cho phương thức 2.

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
I	Các ngành đào tạo đại học			1530
1	Su phạm Toán học	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	40
2	Su phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	30
3	Su phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	30

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
4	Sư phạm Sinh học	7140213	(B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	30
5	<i>Sư phạm Khoa học Tự nhiên (chờ Bộ GD&ĐT quyết định)</i>	7140247	(A00): Toán-Lý-Hóa (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	20
6	Sư phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C03): Văn-Toán-Sử (C04): Văn-Toán-Địa	40
7	Sư phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (D14): Văn-Sử-T.Anh	30
8	Sư phạm Địa lý	7140219	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân	30
9	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	60
10	Giáo dục Tiểu học	7140202	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu (Đọc diễn cảm và Hát)	90
11	Giáo dục Mầm non	7140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (Đọc diễn cảm và Hát)	150
12	(*)Giáo dục thể chất	7140206	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (Bật xa tại chỗ và chạy 100m)	20
13	<i>Sư phạm Tin học (chờ Bộ GD&ĐT quyết định)</i>	7140210	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	20
14	Kế toán	7340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C01): Văn-Toán-Lý (C02): Văn-Toán-Hóa	160
15	(*)Quản trị kinh doanh	7340101	(A00): Toán-Lý-Hóa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C01): Văn-Toán-Lý (C02): Văn-Toán-Hóa	80
16	(*)Tài chính-Ngân hàng	7340201	(A00): Toán-Lý-Hóa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C01): Văn-Toán-Lý (C02): Văn-Toán-Hóa	40

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
17	Luật	7380101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C14): Văn-Toán-GD công dân	70
18	(*Kỹ thuật xây dựng	7580201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	30
19	(*Kỹ thuật điện (định hướng Tự động hóa)	7520201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	30
20	(*Công nghệ thông tin	7480201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	70
21	(*Nông học (định hướng công nghệ cao)	7620109	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	40
22	(*Bảo vệ thực vật	7620112	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	40
23	(*Lâm học	7620201	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	40
24	(*Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	7620105	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	50
25	(*Quản lý đất đai	7850103	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (B00): Toán-Hóa-Sinh (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
26	(*Ngôn ngữ Anh	7220201	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	60
27	(*Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C09): Văn-Lý-Địa	30
28	(*Xã hội học (định hướng Công tác xã hội)	7310301	(C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C14): Văn-Toán-GD công dân (C19): Văn-Sử-GD công dân	30

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
29	(*Việt Nam học (định hướng Quản lý Du lịch-Khách sạn)	7310630	(C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C14): Văn-Toán-GD công dân (C19): Văn-Sử-GD công dân	40
30	(*Du lịch	7810101	(C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C14): Văn-Toán-GD công dân (C19): Văn-Sử-GD công dân	40
31	(*Tâm lý học (định hướng Quản trị nhân sự)	7310401	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
32	(*Kinh tế	7310101	(A00): Toán-Lý-Hóa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C01): Văn-Toán-Lý (C02): Văn-Toán-Hóa	30
II	Các ngành đào tạo cao đẳng			180
1	(*Giáo dục Mầm non	51140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (Độc diễn cảm và Hát)	50
2	(*Giáo dục Tiểu học	51140202	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu (Độc diễn cảm và Hát)	30
3	(*Sư phạm Tiếng Anh	51140231	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	30
4	(*Kế toán	6340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (D01): Văn-Toán-T.Anh (C01): Văn-Toán-Lý (C02): Văn-Toán-Hóa	30
5	(*Khoa học cây trồng	6620109	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	40

- Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học, từ trung cấp lên cao đẳng đối với tất cả các ngành trừ 05 ngành: **Sư phạm KHTN, SP Tin học, Du lịch, Quản lý đất đai, Ngôn ngữ Anh.**

Thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT Quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển của ngành học liên thông; đăng ký dự thi theo hình thức dành cho thí sinh tự do.

- Thông tin cần lưu ý:

+ Trường ĐH Hồng Đức sử dụng kết quả miễn thi bài thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia để tuyển sinh vào ĐH, CĐ đối với những tổ hợp có môn thi Tiếng Anh;

+ Ngành GD Mầm non (7140201): Điểm thi năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);

+ Giáo dục thể chất (7140206): Điểm thi năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10) và được tính hệ số 2 trong tổng điểm xét tuyển; xét tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên.

+ Thí sinh trúng tuyển vào trường sau khi kết thúc học kỳ I, nếu được xếp loại học tập từ trung bình trở lên được quyền đăng ký học thêm ngành thứ 2 (được sử dụng chung kết quả học

tập những học phần tương đương giữa 2 chương trình đào tạo); hoàn thành chương trình đào tạo ngành, sinh viên được cấp 2 bằng tốt nghiệp.

4.3. Thi các môn năng khiếu: Thí sinh đăng ký thi năng khiếu **Đọc diễn cảm và Hát** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học theo tổ hợp M00) hoặc **Bật xa tại chỗ và Chạy 100m** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành Giáo dục thể chất theo tổ hợp T00, T02); mẫu phiếu đăng ký (theo mẫu Phụ lục 1).

- Thời gian đăng ký: từ ngày 01/4 đến 28/6/2019;
 - Hình thức đăng ký: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại phòng Quản lý đào tạo.
 - Thời gian thi: Từ ngày 29/6 đến 30/6/2019.
 - Thời gian nhận đăng ký và thi năng khiếu bổ sung (nếu có): Từ ngày 20/8 đến 20/9/2019.
- Lịch cụ thể sẽ thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.

4.4. Đăng ký xét tuyển

a) Đối với phương thức sử dụng kết quả Kỳ thi THPT quốc gia

- Ngành tuyển: Áp dụng cho tất cả các ngành
- Điều kiện ĐKXT và XT (trừ 7 ngành đào tạo chất lượng cao có quy định tại **mục c của 4.1**):
- + Tốt nghiệp THPT, TCCN, CĐ;
- + Thí sinh có điểm thi kỳ thi THPT quốc gia các năm 2017, 2018, 2019 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố (đối với ngành đào tạo giáo viên) và mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển (tất cả các ngành) do Trường công bố:

Riêng bậc cao đẳng, tốt nghiệp THPT;

- Hình thức ĐKXT:

+ Đối với xét tuyển đợt 1: Thí sinh ĐKXT tại Phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia và xét tuyển vào ĐH, CĐ, TC theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với xét tuyển đợt bổ sung: Thí sinh nộp ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**;

- Thời gian ĐKXT:

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Tiếp nhận việc xác nhận nhập học	Dự kiến thời gian nhập học
1	01/4-20/4/2019 <i>Điều chỉnh NV từ ngày 22-31/7/2019</i>	06-09/8/2019	09-15/8/2019	17-18/8/2019
BS1	15/8-26/8/2019	28/8/2019	28/8-04/9/2019	14-15/9/2019
BS2	04/9-16/9/2019	18/9/2019	18-25/9/2019	05-06/10/2019

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

b) Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập 3 năm ở THPT

- Ngành tuyển: Áp dụng cho những ngành đánh dấu (*).
- Điều kiện ĐKXT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

Đối với đại học, điểm trung bình chung 3 năm THPT của 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển không nhỏ hơn 5,0 (theo thang điểm 10); riêng ngành Giáo dục thể chất, các môn học được tính gồm 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển, điểm thi năng khiếu và *học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên*, thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế có *học lực lớp 12 xếp loại trung bình trở lên*.

Đối với cao đẳng, tốt nghiệp THPT; riêng 3 ngành cao đẳng đào tạo giáo viên phải có *học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên*.

- Hồ sơ ĐKXT:

- + Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu Phụ lục 2);
- + Bản sao học bạ trung học phổ thông;
- + Bản sao bằng tốt nghiệp đối với thí sinh TN trước năm 2019;
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- + 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- Thời gian, hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**.

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	01/6-31/7/2018	06-09/8/2019	17-18/8/2019
BS1	15/8-26/8/2019	28/8-04/9/2019	14-15/9/2019
BS2	04/9-16/9/2019	18-25/9/2019	05-06/10/2019

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

5. Tuyển sinh Trung cấp Sư phạm Mầm non:

a) **Chỉ tiêu tuyển sinh: 50**

b) **Điều kiện ĐK xét tuyển:** Tốt nghiệp THPT và có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên.

c) **Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển theo kết quả học tập (tổng điểm) lớp 12.

Tổng điểm = Điểm TBC các môn học + điểm TB môn Toán + điểm TB môn Văn + điểm

Năng khiếu.

Môn kiểm tra năng khiếu: Thí sinh chọn 1 trong 2 nội dung: **Đọc diễn cảm** hoặc **Hát**

d) **Thời gian và hình thức đăng ký**

- Thời gian: Từ ngày 15/7-30/8/2019;

- Hình thức: Thí sinh nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**

- Hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký tuyển sinh vào trung cấp sư phạm mầm non (theo mẫu Phụ lục 3)

+ Bản sao học bạ trung học phổ thông;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

+ 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ;

+ 01 ảnh cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng.

e) **Thời gian kiểm tra năng khiếu:** Ngày 07/9/2019.

6. **Chính sách ưu tiên:** Điểm đối tượng ưu tiên, khu vực thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. **Về tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng:**

- Chỉ tiêu tuyển thẳng (trừ các ngành đào tạo chất lượng cao): không quá 40%;

- Quy định tuyển thẳng: Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

8. **Lệ phí đăng ký:** Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Đăng ký xét tuyển CĐ, ĐH: 30.000 đ/hồ sơ;

- Đăng ký thi năng khiếu CĐ, ĐH: 300.000 đ/hồ sơ;

- Đăng ký xét tuyển và kiểm tra năng khiếu TCSP Mầm non: 300.000 đ/hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Thanh Hoá (để phối hợp);

- Các phòng Giáo dục huyện, thị, TP (để phối hợp);

- Các trường THPT (để phối hợp);

- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố (để phối hợp);

- Lưu: VT, QLĐT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Hoàng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÍ THI NĂNG KHIẾU

(dành cho tuyển sinh đại học, cao đẳng)

Vào ngành:.....

Họ và tên thí sinh:

Số CMND:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ liên lạc:

.....

.....

Điện thoại:; **Email:**

Đăng kí môn thi năng khiếu:.....

.....

....., ngày tháng năm 2019

NGƯỜI ĐĂNG KÍ

(kí, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Môn thi năng khiếu ngành GD Mầm non và GD Tiểu học: Đọc diễn cảm và Hát
- Môn thi năng khiếu ngành GD Thể chất: Bật xa tại chỗ và chạy 100m;
- Yêu cầu của ngành GD thể chất: tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên
- Đăng ký từ ngày 01/4 đến 28/6/2019;
- Lịch thi (dự kiến): Từ ngày 29/6 đến 30/6/2019, cụ thể được thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2019
(Theo phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: Số CMND

Ngày sinh: .../.../..... Nơi sinh:

Địa chỉ:

Điện thoại liên lạc (để Trường báo tin):

Tên trường THPT (học lớp 12):

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành:

Mã ngành:

Tổ hợp môn xét tuyển (ghi rõ 3 môn): M1 M2 M3

Kết quả học tập (điểm trung bình chung năm học) ở các lớp 10, 11 và 12 của các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển:

Lớp	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Điểm TB môn
Môn				
Môn.....				
Môn.....				
Môn.....				
Tổng điểm TB 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển				

Xếp loại học lực lớp 12 *(Nếu đăng ký vào ĐH GDTC và 3 ngành CĐ đào tạo giáo viên)*:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2019

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
TRUNG CẤP SƯ PHẠM MẦM NON HỆ CHÍNH QUY NĂM 2019

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: Số CMND

Ngày sinh: .../.../..... Nơi sinh:

Địa chỉ:

Điện thoại liên lạc (để Trường báo tin):

Tên trường THPT (học lớp 12):

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành **Trung cấp sư phạm Mầm non**

Kết quả học tập (điểm trung bình chung năm học môn Toán, điểm trung bình chung năm học môn Văn và điểm trung bình chung năm học các môn) ở lớp 12:

	Điểm trung bình chung học tập lớp 12			Xếp loại học lực lớp 12	Tổng điểm
	môn Toán	môn Văn	Cả năm		
Điểm					

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2019

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký, họ tên)